

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày: 17 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích Liên
2. Bà Phạm Kim Tuyền

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 17/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HS ngày 26/5/2022, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1993, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố Lãng 1, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn Tèo và bà Trần Thị Thu Hà; Vợ, con: không

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022 đến nay (có mặt).

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1997, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký HKTT: Ấp , huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Thu H ; Có vợ là Lê Thị Cẩm D và có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 19/02/2022, Trần Văn T và Nguyễn Văn S cùng nhau ăn uống tại nhà trọ ở Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì T nói với S liên lạc với người phụ nữ tên Xuân (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy cùng nhau sử dụng. S đồng ý và liên lạc qua mạng xã hội Zalo với nick “Tiểu Mi” gặp người phụ nữ tên Xuân hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 500.000 đồng. Sau khi thống nhất với Xuân, S báo cho T biết phải chuyển tiền trước, khi nhận được tiền Xuân sẽ gửi ma túy cho tài xế xe mô tô grab mang đến. Lúc này T dùng điện thoại di động của mình chuyển 500.000 đồng vào số tài khoản 20996347 – Ngân hàng Á Châu – Chủ tài khoản tên Phan Thị Mỹ Xuân. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì có một người đàn ông mặc đồ tài xế xe Grab đến nhà trọ giao cho T 01 hộp thức ăn bên trong có chứa 01 gói ma túy. T trả cho người chạy xe grab 130.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, T mang vào phòng trọ lấy ra một ít cả T và S cùng sử dụng, số còn lại T cất để dành sử dụng sau. Đến khoảng 20 giờ ngày 19/02/2022, T và S rủ nhau đi qua xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An gặp bạn để ăn uống. Trước khi đi T lấy số ma túy còn lại cùng 01 đoạn ống thủy tinh và 01 cái bật lửa bỏ vào túi nylon màu đen rồi bỏ vào túi áo khoác của mình rồi lên xe mô tô biển số 63B7-442.91 để S chở đi, khi đến trước trụ điện chiếu sáng số 127 đường Nguyễn Hữu Thọ, ấp 1, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè thì bị tổ tuần tra Công an huyện Nhà Bè kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T đang tàng trữ ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1217/KLGD-MT ngày 25/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu trong một gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn T, Nguyễn Văn S và hình dấu Công an xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy thể rắn, khối lượng 0,4128 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-NB ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật

Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, xử phạt Nguyễn Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau khi lấy mẫu vật giám định và 01 bát lửa, 01 đoạn ống nhựa; 01 túi nylon, 01 áo khoác; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động Oppo. Trả lại cho Trần Văn T 01 điện thoại di động Nokia.

Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 21 giờ ngày 19/02/2022, tại khu vực trụ điện chiếu sáng số 127 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn T , Nguyễn Văn S đang có hành vi tàng trữ 0,4128 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giữ ma túy để sử dụng bị nhà nước nghiêm cấm

nhưng vẫn phạm tội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ rắn đê, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ, không phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người. Vai trò của các bị cáo trong vụ án là tương đương nhau.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Khối lượng ma túy methamphetamine thu giữ của các bị cáo, sau khi lấy mẫu vật giám định, khối lượng còn lại 0,3230g là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 chiếc bật lửa, 01 đoạn ống nhựa là vật dụng các bị cáo dùng để sử dụng ma túy, 01 túi nylon các bị cáo sử dụng gói ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 chiếc áo thu giữ của bị cáo Trần Văn T , không phải vật chứng của vụ án nhưng bị cáo đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy;

02 chiếc điện thoại di động Oppo thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S , Trần Văn T , các bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy, là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 chiếc điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo Trần Văn T không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với chiếc xe mô tô biển số 63B7-442.91 do bà Trần Thị Thu Hiền (mẹ bị cáo S) đứng tên chủ sở hữu. Bà Hiền cho Nguyễn Văn S mượn làm phương tiện đi lại. Việc S sử dụng xe chở Trần Văn T có mang theo ma túy bà Hiền không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại xe cho bà Trần Thị Thu Hiền.

[7] Đối với người phụ nữ tên Xuân (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Số tài khoản 20996347, chủ tài khoản là Phan Thị Mỹ Xuân, sinh năm 1999, thường trú tại số 0943, tổ 4, khu phố 3, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Hiền Xuân không có mặt tại địa phương. Công an huyện Nhà Bè đã ra thông báo truy tìm khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn T , Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2022.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy tinh thể không màu có khối lượng 0,3230g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (ký hiệu 246/2022 Nhà Bè); 01 túi nylon màu đen; 01 đoạn ống thủy tinh; 01 bật lửa; 01 cái áo khoác dài tay màu trắng;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo (DESIGNED BY OPPO F1) màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng. Các điện thoại được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên và hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, imei 1: 352885104633944; imei2: 352885105633943 màu đen đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo phiếu nhập kho số 2022-NK34 ngày 11/5/2022).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T , Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**
TÒA

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

